

Một sự khởi đầu công bằng

1.

Năm 2010, giải thưởng cao quý nhất trong ngành toán học Fields Medal được trao cho người Việt Nam đầu tiên, giáo sư Ngô Bảo Châu. Anh sinh năm 1972 tại Hà Nội, là con trai duy nhất của giáo sư tiến sỹ khoa học Ngô Huy Cẩn, Viện Cơ học, Viện Khoa học công nghệ Việt Nam, và phó giáo sư tiến sỹ Trần Lưu Vân Hiến, Bệnh viện Y học cổ truyền trung ương. Anh học tiểu học tại trường Thực nghiệm Giảng Võ và cấp hai chuyên toán trường THCS Trung Vương, sau đó học tại khối chuyên Toán trường THPT chuyên Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội. Anh là người Việt Nam đầu tiên giành 2 huy chương vàng Olympic Toán quốc tế: Năm 1988 tại Úc và năm 1989 tại Brunswick Cộng hòa LB Đức.

Ngay từ nhỏ, Ngô Bảo Châu đã có được sự chăm sóc và định hướng tuyệt vời từ người cha. Bố anh không bao giờ bằng lòng với thành tích của con. Dù đã chọn được trường tốt, ông luôn hướng cho con tới trường tốt hơn. Dù đã được học với các thầy giỏi nhất, ông vẫn tìm cho con một vài “huấn luyện viên” riêng - kể cả người vô danh.¹

Vào đại học, Ngô Bảo Châu ban đầu được học bổng đi Nga, nhưng lại muốn một môi trường cởi mở hơn nên đăng ký đi học tiếng Hungary để xin học bổng đi nước này. Đáng tiếc là năm đó xảy ra tình hình bất ổn ở Đông Âu và Ngô Bảo Châu phải gác lại giấc mơ du học. May mắn và tình cờ, đúng lúc đó có một vị tiến sỹ người Pháp sang Việt Nam làm việc với Viện Cơ học của cha Ngô Bảo Châu. Nghe ông Cẩn kể về thành tích 2 năm liền đoạt HCV Olympic toán của con trai, vị tiến sỹ này lập tức xin cho Châu một suất học bổng đi Pháp. Rất nhanh chóng, Ngô Bảo Châu được các giáo sư Pháp nhận ra tố chất của một nhà toán học. Anh nhanh chóng được chuyển sang trường Đại Học Ecole Normal, và dành rất nhiều thời gian tại ĐH Paris 11, nơi tập trung rất nhiều giáo sư giỏi nhất nước Pháp. Đây chính là nơi Ngô Bảo Châu xây dựng con đường đi theo nghiên cứu toán học của mình, lấy bằng tiến sỹ và trở thành giảng viên.²

¹ Thanh Niên, “Nhà toán học trong đời thường,” 20/8/2010

² Người Lao Động, “Hành trình trí tuệ Ngô Bảo Châu: từ lời khuyên của bố,” 22/8/2010. Xem thêm, “15 năm cô đơn với bồ đề cơ bản,” 23/8/2010.

2.

Ở khu phố 11, phường 6, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang trong căn nhà trọ chật hẹp và thiếu thốn, chỉ có chiếc giường cũ kỹ là gia tài lớn nhất đối với mẹ con em Nguyễn Minh Tâm. Cha mất sớm, chỉ còn một người mẹ ốm yếu một mình sớm hôm lo cuộc sống gia đình. Em được sinh ra trên một mảnh đất nghèo thuộc vùng sâu vùng xa huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Khi em vừa tròn hai tuổi thì căn bệnh bắt đầu bộc phát, lúc đầu chỉ bị viêm phổi, viêm phế quản, sau chuyển sang thấp tim, rồi các bác sỹ kết luận rằng em bị hẹp van tim. Gia tài của hai mẹ con chỉ là cái nền nhà với mấy sào ruộng, cuối cùng cũng được bán nốt để trang trải chi phí cho con. Không có gì trong tay, hai mẹ con dắt nhau lên đất Mỹ Tho, được người thân giúp đỡ cho ở nhờ trong một khu nhà trọ. Chị sống bằng nghề bán vé số để nuôi con đi học.

Tâm cố gắng nỗ lực học tập, suốt năm năm liền luôn đạt học sinh giỏi. Đến trường với căn bệnh hiểm nghèo trong người, và một người mẹ nay ốm mai đau, em vẫn không ngừng mơ ước sẽ trở thành bác sỹ để chữa bệnh cho mọi người.³

3.

Mặc dù giáo dục và trường học có thể tạo nên sự khác biệt, một yếu tố có thể là lớn nhất ảnh hưởng tới thành quả học tập, tới khả năng thành công khi học lên cao, là gia đình. Một nghiên cứu tại Anh của hai tác giả Melissa Benn và Fiona Millar⁴ kết luận rằng, một trong những thách thức lớn nhất mà nền giáo dục nước Anh phải đối diện đó là sự chênh lệch khổng lồ giữa điều kiện và hoàn cảnh gia đình, giữa môi trường xã hội và “vốn văn hóa” mà gia đình có thể xây dựng cho con cái mình. Trẻ học tốt hơn khi gia đình có thu nhập cao hơn, khi bố mẹ được học hành nhiều hơn, và khi ở nhà có một góc học tập tốt, có nhiều sách và tạp chí xung quanh, và khi mà trong gia đình, việc học tập và giáo dục được mọi người trân trọng.

Cùng với đó là sự phân loại và chọn lọc, hay những “cơ may tình cờ có sắp đặt”. Ở trong lớp, các bé học giỏi hơn, chăm ngoan hơn, biết lắng nghe và vâng lời hơn, thường

³ Tuổi Trẻ, “Vượt lên tim chữ,” 9/5/2010.

⁴ M. Benn và F. Millar, *A Comprehensive Future: Quality and Equality for all our children*. London: Compass, 2006. Trích trong R. Wilkinson và K. Pickett, *The Spirit Level: Why Equality is Better for Everyone*, London: Penguin Books, 2010.

được các thầy cô ưu ái hơn. Các cuộc thi học sinh giỏi, những kỳ tuyển chọn học sinh vào trường chuyên lớp chọn, hay các kỳ thi thể thao để tuyển chọn vận động viên thi đấu giải quốc gia, quốc tế, chính là sự chọn lọc những tinh hoa ưu tú nhất và tiếp tục cho họ những cơ hội tốt nhất. Nhà xã hội học Robert Merton gọi hiện tượng này là “hiệu ứng Matthew”: “Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.” Chính những người vốn đã thành công, nói cách khác, những người có nhiều khả năng nhất sẽ nhận được những loại cơ may đặc biệt nhất để dẫn tới thành công hơn nữa. Thành công, theo nghĩa này, được các nhà khoa học gọi là “ưu thế tích tụ.”⁵

Lẽ dĩ nhiên không thể bỏ qua sự nỗ lực. Ngô Bảo Châu đã “cô đơn 15 năm với bồ đề cơ bản” mới có được kết quả ngày hôm nay. Vận động viên taekwondo Nguyễn Thị Huyền Diệu đã với rất nhiều tháng ngày tập luyện để có 3 huy chương vàng SEA games liên tiếp. Nhưng rõ ràng, những nỗ lực phi thường có vẻ vẫn tìm đất để đơm hoa ở nơi có những sự khởi đầu kỳ diệu.

4.

Chương trình thạc sỹ chính sách công trường Fulbright vừa bước vào khóa học thứ ba. Hàng năm có hàng trăm đơn xin dự tuyển từ khắp các vùng miền trên đất nước. Để được trúng tuyển, các học viên phải trải qua ba vòng thi toán, phân tích và tiếng Anh, cùng với một bài luận và hồ sơ được hội đồng tuyển sinh xem xét rất kỹ.

Giữa những tiêu chí lựa chọn, nhà trường thận trọng xem xét để đảm bảo sự cân đối trong phân bố giữa các vùng miền. Sự có mặt của các học viên đến từ mọi miền của tổ quốc là niềm tự hào của chương trình: học viên học được lẫn nhau, các tranh luận chính sách có thể được nhìn từ nhiều góc độ khác nhau, và xa hơn, một “mạng lưới tri thức” trong ngành chính sách công được xây dựng và nhân rộng. Tuy nhiên sự phân bố vùng miền không phải lúc nào cũng hoàn hảo. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm lớn của đất nước với điều kiện thuận lợi về nhiều mặt trong đó có giáo dục. Trường học nhiều hơn, giáo viên nhiều hơn, thậm chí hiệu sách cũng nhiều hơn, mở ra rất nhiều cơ hội học tập và nâng cao kiến thức trong và ngoài lớp học. Thành phố Hồ Chí Minh cũng là

⁵ M. Gladwell, *Outliers, Những kẻ xuất chúng, cái nhìn mới lạ về nguồn gốc của thành công*, Bản dịch của NXB Alphabooks 2010.

điểm đến của nhiều người dân nhập cư. Những người nhập cư này không được phân bố ngẫu nhiên: có thể họ là những người có quyết tâm muốn thay đổi cuộc sống của mình để tìm cơ hội mới. Trong khi đó, đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất nơi điều kiện học tập và các dịch vụ xã hội khác không được thuận lợi như nhiều nơi khác trên toàn quốc. Nếu lấy sự công bằng về cơ hội làm tiêu chí, số học viên nên đồng đều hay ít nhất là không chênh lệch nhiều giữa vùng đông nam bộ và tây nam bộ. Liệu một sự phân bố đều đối tượng được nhập học sao cho tất cả các vùng miền đều bình đẳng về số người được nhập học có phải là hợp lý và cần thiết?

Khu vực công tác cũng là một trong những yếu tố quan trọng được cân nhắc. Chương trình chính sách công tập trung vào khu vực công, vì vậy rõ ràng sẽ có sự ưu tiên cho các thí sinh đến từ khu vực này. Ngoài ra cũng có nhóm giảng viên các trường đại học, và cả ngân hàng thương mại và các cơ quan tư nhân. Sự phân bố các khu vực công tác có liên quan tới hiệu quả chương trình hay không, và một sự ưu tiên như thế nào là công bằng, cân đối và hợp lý?

Còn nhiều yếu tố khác, chẳng hạn như là nhóm tuổi. Những học viên đã có nhiều năm kinh nghiệm mang tới chương trình những trải nghiệm của riêng họ, về công việc, về cuộc sống, và về các vấn đề công. Những học viên trẻ hơn và mới ra trường mang tới sự mới mẻ và trẻ trung, năng lực tiếng Anh và những kỹ năng sử dụng công nghệ mới. Có hay không một độ tuổi trung bình "tối ưu" để tuyển chọn sinh viên vào chương trình, và sự đánh đổi trong phân bố giữa nhóm tuổi này với nhóm tuổi khác sẽ ảnh hưởng như thế nào tới hiệu quả chương trình?

Nếu nhìn vào bài toán của chương trình thạc sỹ chính sách công trường Fulbright ở góc độ rộng hơn, chúng ta có thể đặt câu hỏi rằng liệu chúng ta muốn hay không một hệ thống giáo dục được phân loại và tuyển chọn dựa trên năng lực (merits), sự xuất sắc (excellence), hay cả các yếu tố khác, như hoàn cảnh gia đình, điều kiện công tác, hay các yếu tố nhân khẩu học khác. Hệ thống trường chuyên lớp chọn là một ví dụ điển hình. Liệu có hay không một "công thức" cho quá trình sàng lọc và các ưu tiên về cơ hội giáo dục, và nếu không, những lựa chọn nào nằm trong vùng chính sách khả thi và tối ưu?

5.

Chính sách công trước hết đề cập đến những vấn đề xung quanh hành động của chính phủ. Nghiên cứu chính sách công liên quan tới cách thức chính phủ ra quyết định và thực hiện các quyết định liên quan đến lợi ích của một hay nhiều cộng đồng chung.

Tuy nhiên chính sách công không nhất thiết phải chi bó hẹp trong khu vực chính phủ hay các vấn đề chính trị, mà còn bao hàm các nhóm đối tượng khác mà họ cũng có thể tác động đến cộng đồng chung. Chẳng hạn như các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, và cá nhân, để giải quyết một vấn đề thực tế hay nhận thức mà một cộng đồng gặp phải.

Chính sách công cũng nghiên cứu về thị trường và thất bại của thị trường. Từ đó, chính sách công đặt câu hỏi liệu có cần sự can thiệp của chính phủ hay không và sự can thiệp như thế nào là hiệu quả, cũng như khi nào chính phủ có thể thất bại.

Bên cạnh đó chính sách công cũng đề cập tới các những giá trị và qui phạm của cộng đồng, những vấn đề hành động tập thể, các quyền lợi của các tổ chức trong quá trình cạnh tranh và đàm phán. Sự đàm phán có thể diễn ra giữa tư nhân với tư nhân, nhà nước với nhà nước, hay tư nhân với nhà nước, thế hệ tương lai với hiện tại.

Chính sách công cũng nghiên cứu tới cách thức chính sách được áp dụng, thông qua quản lý và lãnh đạo trong khu vực công, sự xây dựng và quản lý mạng lưới chính sách, cũng như sự thỏa hiệp, đàm phán và xây dựng sự đồng thuận.

Việc phân tích một “vấn đề chính sách” thường đòi hỏi sự kết hợp lý thuyết, quan điểm và lập luận từ các góc độ khác nhau, từ kinh tế học, lịch sử, chính trị, cho tới xã hội học, tâm lý học. Một vấn đề có trở thành một “vấn đề chính sách” hay không phụ thuộc vào mức độ phức tạp của nó và khả năng ảnh hưởng từ chính phủ. Chẳng hạn giáo dục, y tế, kiểm soát ngoại hối, thúc đẩy tăng trưởng, miễn trừ thuế, quản lý đầu tư công là những vấn đề trực tiếp liên quan tới những quyết định của chính phủ, trong khi việc thiết kế một giao diện mới cho dòng máy tính bảng có thể chưa phải là một vấn đề chính sách cho tới khi ảnh hưởng của sản phẩm đó lan rộng ra ngoài nhóm người bán và người mua. Ngược lại, việc kinh doanh karaoke ở khu vực trung tâm thành phố mặc dù trực tiếp liên quan đến những người tham gia giao dịch (người cung cấp và người tiêu dùng), nhưng nó còn ảnh hưởng tới những người khác không tham gia giao dịch (vì tiếng ồn, các tệ nạn xã hội ở khu phố...). Khi đó quản lý và kiểm soát hoạt động

karaoke lại có thể trở thành một vấn đề chính sách công. Chúng ta sẽ nghiên cứu kỹ hơn hiện tượng này, mà trong kinh tế học được gọi là sự thất bại của thị trường gây ra bởi ngoại tác tiêu cực. Môn học chính sách công nhằm cung cấp những kiến thức, lý luận, và kỹ năng để những nhà làm chính sách và thực thi chính sách ra quyết định tốt hơn, dựa trên những nguyên tắc khoa học, giá trị đạo đức, và cả những chuẩn mực xã hội trong phạm vi môi trường mà chính sách được thực hiện.

Trong khuôn khổ các vấn đề chính sách và phương pháp nghiên cứu, chúng ta sẽ sử dụng ngành khoa học kinh tế học hiện đại làm nền tảng. Nhưng điều đó không có nghĩa là các phân tích chính sách sẽ chỉ dựa trên kinh tế học thuần túy, nhất là khi kinh tế học càng ngày càng gắn kết và được bổ sung từ các ngành khoa học xã hội khác, như luật, lịch sử, khoa học chính trị, hay xã hội học.

Cũng cần lưu ý rằng nghiên cứu chính sách công không phải lúc nào cũng có một kết quả hay đáp số duy nhất và rõ ràng. Nghiên cứu chính sách công nhằm mục đích cung cấp cho những người làm chính sách những nguyên tắc hay dự đoán dựa trên lý thuyết khoa học, và bằng chứng dựa trên thực nghiệm, để người làm chính sách lựa chọn và ra quyết định. Sẽ không có một công thức được áp dụng đại trà hay một câu trả lời đúng duy nhất, cũng như sẽ không có một giải pháp mà tất cả mọi người đều có lợi. Sự lựa chọn chính sách là kết quả cuối cùng của các nghiên cứu chính sách, và sự lựa chọn đó phải được dựa trên những nguyên tắc và những bằng chứng đã được tìm thấy để bảo vệ nguyên tắc đó.

Câu chuyện về những khởi đầu làm nên thành công hôm nay là một ví dụ về một vấn đề có thể trở thành vấn đề chính sách hay không. Liệu có bằng chứng cho thấy sự đầu tư ban đầu cho giáo dục, môi trường gia đình, và sự chọn lọc theo năng lực có thể góp phần tạo nên sự bất bình đẳng về cơ hội trong giáo dục hay không? Nếu có, liệu có cần sự can thiệp của nhà nước, và nếu can thiệp, nhà nước có thể làm được gì để rút ngắn khoảng cách hay sự chênh lệch về cơ hội học tập. Chúng ta cũng có thể đặt câu hỏi để đánh giá chính sách, chẳng hạn như nhà nước đã làm gì và có thể có những lựa chọn nào khác nữa hay không nhằm tạo ra và duy trì một môi trường bình đẳng hơn về giáo dục cho mọi người.

Chào mừng các bạn đến với chương trình thạc sỹ Fulbright khóa 3, và chúc các bạn một sự khởi đầu tốt đẹp.